

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

----------

Bản án số: 38 /2018/HSST

Ngày: 23-5-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----------

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Anh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Đồng Tịnh.
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Hương Trà - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2018/TLST-HS ngày 6 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Văn Th.** Giới tính: Nam, tên gọi khác: R; Sinh ngày 29 tháng 4 năm 1991 tại TP Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 78 phường Đ, quận S, TP. Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông: Phan Văn C và con bà: Trần Thị L; Gia đình bị cáo có 06 chị em, bị cáo là thứ năm; Vợ: Mai Thị B ; Bị cáo có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: **Dương D.** Giới tính: Nam, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1985 tại K ; HKTT: Số 32, N H Đ 2 (Tổ 81) phường Đ, quận S, TP. Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông: Dương S, con bà: Lý Hoài L; Gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là thứ tư; Vợ: Ngô Thị L; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị Lệ A.** Giới tính: Nữ, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1975 tại TP Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 69 phường Đ, quận S, TP. Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Từ Văn E (chết), con bà: Đặng Thị T. Gia đình bị can có 04 chị em, bị cáo là thứ ba; Chồng: Nguyễn G; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/1/2018 đến ngày 20/1/2017; Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Họ và tên: **Hoàng Văn M.** Giới tính: Nam, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15 tháng 5 năm 1984 tại tỉnh B; Nơi ĐKKHKT: Tân M, Yên D, B. Có đăng ký tạm trú tại: Số 37 N H Đ 7, phường Đ, quận S, TP. Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Hoàng Văn C (chết), con bà: Nguyễn Thị M; Gia đình bị cáo có 07 chị em, bị cáo là con thứ bảy; Vợ: Phan Thị T; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con bé nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/1/2018 đến ngày 20/1/2017. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Họ và tên: **Lê Văn M.** Giới tính: Nam, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 8 năm: 1979 tại: TP Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT: Tổ 104, phường B, quận S, TP Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Số 131 đường Nguyễn T, quận S, TP Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông: Lê Văn X, con bà: Nguyễn Thị M; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo

là thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị P bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/1/2018 đến ngày 20/1/2017. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Họ và tên: **Trần Nh.** Giới tính: Nam, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1989 tại Q ; Nơi ĐKKHKT: Số 39 Nguyễn H, tổ 71 phường Đ, quận S, TP. Đà Nẵng; Chỗ ở: Phòng 102 chung cư 1B, Làng cá, phường Đ, quận S, TP Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Đi biển; Con ông: Trần X, con bà: Lê Thị N. Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là thứ ba; Vợ: Lê Thị Đ; Bị cáo có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/1/2018 đến ngày 20/1/2017. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 12/01/2018, Trần Nh, Hoàng Văn M và Dương D , Phan văn Th đến quán tại số 07 đường N H Đ 7, phường Đ, quận S, TP. Đà Nẵng của Nguyễn Thị Lệ A để uống nước. Trong lúc uống nước, T khởi xướng rủ D, M, Nh, đánh bài dưới hình thức “Tiền lên” thắng thua bằng tiền nên thỏa thuận với A về việc cho phép đánh bạc tại quán và A được hưởng tiền xâu. A đồng ý nên cung cấp bài cho các đối tượng đánh bạc. Đánh đến 11 giờ cùng ngày thì Th nghỉ chơi để đi đám cưới và để lại toàn bộ tiền của Th để trên chiếu bạc lại cho Lê Văn M đánh thay. Sau đó, D, M, Nh, M tiếp tục đánh bạc đến 13 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an phường Đ bắt quả tang cùng tang vật.

Tang vật tạm giữ:

- + 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.
- + 01 thùng giấy diện tích 20x20x30cm bên trong có số tiền 260.000 đồng và 10 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng.
- + Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 10.050.000 đồng.

+ Thu trên người con bạc:

- Lê Văn M: Số tiền 32.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, số Imei:356853076971706.

- Dương D: Số tiền 4.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu đen.

- Hoàng Văn M: 01 điện thoại di động Nokia màu trắng.

- Trần Nh: Số tiền 195.000 đồng.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen số Imei:356853076971706; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu đen, 01 điện thoại di động Nokia màu trắng và số tiền 32.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an quận S đã xử lý trao trả cho chủ sở hữu.

Quá trình điều tra xác định: - Bị can Dương D sử dụng số tiền 5.600.000 đồng để đánh bạc. Thắng 700.000 đồng. Tổng số tiền Dương D đang sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.300.000 đồng.

- Phan Văn Th và Lê Văn M sử dụng số tiền 800.000 đồng để đánh bạc. Thắng 2.970.000 đồng. Tổng số tiền Th và M đang sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.770.000 đồng.

- Hoàng Văn M sử dụng số tiền 3.500.000 đồng để đánh bạc. Thắng 30.000 đồng. Tổng số tiền M đang sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.530.000 đồng.

- Trần Nh sử dụng số tiền 2.200.000 đồng để đánh bạc. Thua 1.705.000 đồng. Tổng số tiền Nh đang sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.200.000 đồng.

- Nguyễn Thị Lệ A đồng ý và cung cấp bài cho các con bạc đánh bạc tại quán để thu tiền xâu. Tại thời điểm bị bắt số tiền xâu thu được là 260.000 đồng.

Tổng số tiền các con bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 15.800.000 đồng

Hình thức đánh bạc là bài “Tiến lên” thắng thua bằng tiền mặt theo các con bạc thống nhất như sau:

Sử dụng một bộ bài Tú lơ khơ 52 lá bài, lá bài nhỏ nhất là 3, theo thứ tự tăng dần 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A, 2. Được chia đều cho bốn người chơi (theo chiều ngược kim đồng hồ), mỗi người chơi được 13 lá bài. Khi so sánh 4 lá bài có cùng giá trị, lá bài chất Bích là yếu nhất, thứ tự mạnh dần là chuồn, rô, cơ. Những nhóm bài có cùng số

lượng bài và giá trị của những lá bài giống nhau thì nhóm bài cao nhất có chất mạnh hơn được phép chặn.

Quyền đánh trước: Khi bắt đầu chơi, người có lá bài 3 Bích được đánh trước, còn ván thứ 2 trở đi người thắng ván trước sẽ được đánh bài trước.

Vòng đánh: Theo ngược chiều kim đồng hồ, mỗi người được đánh ra một lá hoặc một bộ nhiều lá (nhóm bài). Người đánh ra sau phải đánh bài có cùng loại và cao hơn người đánh trước, trừ trường hợp chặt.

Hết vòng đánh: Trong vòng đánh, nếu người bỏ lượt thì coi như bỏ cả vòng. Nếu không ai chặt được tiếp thì người đánh cuối cùng được ra bài bắt đầu vòng mới.

Kết thúc: Khi người đánh đầu tiên hết ván bài là về thứ nhất, những người còn lại tiếp tục đánh như trên cho đến khi hết bài.

Chặt theo quy luật như sau: Tứ quý chặt được heo và tứ quý nhỏ hơn; 4 đôi thông chặt được heo, 4 đôi thông nhỏ hơn và tứ quý. Không tính bài tới trắng (tức là trắng ngay sau khi chia bài) và không chặt 3 đôi thông mà chỉ để dành quyền đánh trước (tức cướp cái).

Cách thức thắng thua bằng tiền như sau: Người về cuối cùng (tới chót) sẽ chung tiền cho người về nhất là 40.000 đồng, còn người về thứ 3 sẽ chung tiền cho người về thứ 2 là 20.000 đồng. Người bị chặt tứ quý hoặc 4 đôi thông sẽ chung cho người chặt số tiền 80.000 đồng và bỏ xâu 10.000 đồng. Người chơi có cùng lúc 4 con heo trong ván bài sẽ thắng 120.000 đồng (3 người chơi còn lại chung cho người thắng và số tiền mỗi người là 40.000).

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 5/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đều truy tố đối với các bị cáo Dương D, Hoàng Văn M, Phan Văn Th, Lê Văn M, Trần Nh, Nguyễn Thị Lệ A về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 BLHS 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS 2015; điểm s, i khoản 1, Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015; Riêng Hoàng Văn M được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Dương D, Hoàng Văn M, Phan Văn Th, Lê Văn M, Trần Nh, Nguyễn Thị Lệ A phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn Th từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18-24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Dương D từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18-24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lệ A từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12-18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12-18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12-18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Trần Nh từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12-18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và giao các bị cáo về UBND nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS 2015 phạt bổ sung đối với các bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự 2015; Điều 106 BLTTHS 2015 đề nghị HĐXX Tuyên: Tịch thu tiêu hủy 11 bộ bài tây 52 lá (trong đó có 10 bộ chưa sử dụng, 01 bộ đã sử dụng) và 01 thùng giấy diện tích 20x20x30cm; Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 14.505.000 đồng. Tất cả các vật chứng hiện tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, TPĐN. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2018.

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở có cơ hội cải tạo bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phan Văn Th, Dương D, Nguyễn Thị Lệ A, Hoàng Văn M, Lê Văn M, Trần Nh đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với với nhau, cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu được như bộ bài tây 52 con, tiền mặt cùng các chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập có đủ cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ 30 phút đến 13 giờ cùng ngày 12/01/2018, tại quán cà phê của Nguyễn Thị Lệ Á (Thuộc: Số 07 đường N H Đ 7, phường N, quận S, TP. Đà Nẵng) Phan Văn Th, Dương D, Hoàng Văn M, Lê Văn M, Trần Nh đã đánh bạc theo hình thức chơi bài “Tiền lên” thắng thua bằng tiền mặt và có nộp tiền xâu cho Nguyễn Thị Lệ A. Với tổng số tiền sử dụng mục đích đánh bạc là 15.800.000 đồng thì bị Công an phường N, quận S bắt quả tang cùng tang vật.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng truy tố các bị cáo Phan Văn Th, Dương D, Nguyễn Thị Lệ A, Hoàng Văn M, Lê Văn M, Trần Nh về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo Phan Văn Th, Dương D, Nguyễn Thị Lệ A, Hoàng Văn M, Lê Văn M, Trần Nh thì thấy hành vi đánh bạc với mục đích thắng thua bằng tiền, hành vi này không được cơ quan nhà nước cho phép là

trái pháp luật, các bị cáo đều nhận thức được điều này nhưng do coi thường pháp luật, muốn kiếm tiền một cách dễ dàng nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi thực hiện của các bị cáo là do lỗi cố ý, việc sát phạt nhau ăn tiền là một việc làm gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn của xã hội, gây ảnh hưởng không tốt trong quần chúng nhân dân, do đó đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Trong vụ án này thấy bị cáo Phan Văn T là người khởi xướng cho việc rủ nhau đánh bạc, Dương D là người sử dụng số tiền nhiều nhất để đánh bạc nên các bị cáo này phải chịu mức án cao hơn các bị cáo khác là phù hợp. Bị cáo Nguyễn Thị Lệ A đồng ý để cho các bị cáo sử dụng địa điểm tại quán của mình và cung cấp bài cho các để cho các bị cáo đánh bài ăn tiền và thu tiền xâu được 260.000đ. Tuy nhiên số người đánh bài dưới 10 người chưa đủ cấu thành tội gá bạc nên bị cáo A được xác định là đồng phạm trong vụ án này và phải chịu mức án tương xứng với hành vi của mình gây ra. Bị cáo Hoàng Văn M sử dụng 3.530.000đ để đánh bạc, Lê Văn M vào thay thế cho bị cáo Th đã sử dụng 800.000đ đánh bạc đã đánh thắng được 2.970.000đ tổng số tiền M sử dụng dùng để đánh là 3.770.000đ và Trần Nh sử dụng 2.200.000đ thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi các bị cáo gây ra.

[5] Xét nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa hôm nay thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải, các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo trong khi lượng hình. Riêng bị cáo Hoàng Văn M có ông Nội là Hoàng Minh P được tặng huân chương kháng chiến nên cần áp dụng cho bị cáo được thêm khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Căn cứ vào nhân thân các bị cáo đều tốt, đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đều có nơi cư trú rõ ràng, chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, do vậy cần áp dụng thêm điều 65 BLHS 2015 cho các bị cáo Phan Văn Th, Dương D, Nguyễn Thị Lệ A, Hoàng Văn M, Lê Văn M, Trần Nh và

giao các bị cáo về UBND nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp.

[7] Đề loại bỏ bài trừ tệ nạn đánh bài ăn tiền cần thiết áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS 2015 phạt bổ sung đối với mỗi bị cáo 10.000.000đ là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 03 điện thoại của các bị cáo và 32.000đ thu giữ của bị cáo Lê Văn M, cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận S đã xử lý trao trả lại cho chủ sở hữu nên HĐXX không đề cập đến.

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận S có thu giữ 11 bộ bài tây 52 lá (trong đó có 10 bộ chưa sử dụng, 01 bộ đã sử dụng) và 01 thùng giấy diện tích 20x20x30cm, các tang vật này đã dùng vào việc đánh bạc và không còn giá trị sử dụng cần tịch tiêu hủy; Đối với số tiền 14.505.000 đồng, đây là tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Tất cả vật chứng hiện tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, TPĐN. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2018.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng

[10] Xét các nhận định và đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa hôm nay về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đều phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Các bị cáo Phan Văn Th, Dương D, Nguyễn Thị Lệ A, Hoàng Văn M, Lê Văn M, Trần Nh phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS 2015; Điểm s,i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; **Điều 65 BLHS 2015**; Khoản 3 Điều 321 BLHS 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Văn Th** 12(Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Văn Th là 10.000.000đ.

Giao bị cáo Th về UBND phường Đ, quận S, thành phố Đà Nẵng nơi bị cáo cư trú để quản lý giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi Hành án hình sự.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS 2015; Điểm s,i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 65 BLHS 2015; Khoản 3 Điều 321 BLHS 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Dương D** 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Dương D là 10.000.000đ.

Giao bị cáo D về UBND phường Đ, quận S, thành phố Đà Nẵng nơi bị cáo cư trú để quản lý giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi Hành án hình sự.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS 2015; Điểm s,i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 65 BLHS 2015; Khoản 3 Điều 321 BLHS 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Lệ A** 9 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Lệ A là 10.000.000đ.

Giao bị cáo A về UBND phường Đ, quận S, thành phố Đà Nẵng nơi bị cáo cư trú để quản lý giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi Hành án hình sự.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS 2015; Điểm s,i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 65 BLHS 2015; Khoản 3 Điều 321 BLHS 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Văn M** 9 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn M là 10.000.000đ.

Giao bị cáo M về UBND phường Đ, quận S, thành phố Đà Nẵng nơi bị cáo cư trú để quản lý giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi Hành án hình sự.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS 2015; Điểm s,i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 65 BLHS 2015; Khoản 3 Điều 321 BLHS 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn M** 6 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn M là 10.000.000đ.

Giao bị cáo M về UBND phường B, quận S, thành phố Đà Nẵng nơi bị cáo cư trú để quản lý giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi Hành án hình sự.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS 2015; Điểm s,i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 65 BLHS 2015. Khoản 3 Điều 321 BLHS 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Nh 6 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Nh là 10.000.000đ.

Giao bị cáo N về UBND phường Đ, quận S, thành phố Đà Nẵng nơi bị cáo cư trú để quản lý giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi Hành án hình sự.

2. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự 2015. Điều 106 BLTTHS 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 11 bộ bài tây 52 lá (trong đó có 10 bộ chưa sử dụng, 01 bộ đã sử dụng) và 01 thùng giấy diện tích 20x20x30cm.

Tuyên tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 14.505.000 đồng. Tất cả vật chứng hiện tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, TPĐN. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2018.

3/ Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai, bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích án treo)

Nơi nhận:

- VKSND quận S
- Chi cục THADS quận S.
- Công an quận S.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lương Thị Anh